

Bản án số: 10/2023/HS-ST

Ngày 27 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Văn Đàm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Công Văn**
Bà **Lương Thị Nhiều**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Đặng Văn Tình** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Ông **Lộc Thế Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST- HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Mí V** - Sinh năm: 1988 tại xã SP, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: thôn LHA, xã SP, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; căn cước công dân số: 002088009697, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an cấp ngày 29/9/2022; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vàng Nỏ L (sinh năm 1940, đã chết) và bà: Sùng Thị M (sinh năm 1944); có vợ là: Sùng Thị D, (sinh năm 1985) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: có 04 tiền án: tại Bản án số 10/2018/HS-ST ngày 15/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tại Bản án số 12/2018/HS-ST ngày 22/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang xử phạt 11 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tại Bản án số 08/2019/HS-ST ngày 14/3/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt với bản án số 10/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ và bản án số 12/2018/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ, buộc Vàng Mí V phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 03 tháng tù; tại Bản án số 14/2019/HS-ST ngày 14/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt với bản án số 08/2019/HS-ST của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang buộc Vàng Mí V phải chấp hành hình phạt chung là 45 tháng tù (đến ngày

17/01/2022 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích); nhân thân: ngày 16/11/2022, trộm cắp tài sản tại thôn Khai Hoang 2, xã Hữu Vinh, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang, hiện đang bị điều tra, truy tố, xét xử bằng một vụ án khác.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/8/2023, đến ngày 17/8/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang (Có mặt);

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Nguyễn Thị Hiến** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: 1. Anh **Vàng Mí Ph** - Sinh năm 2000; 2. Chị **Sùng Thị D** - Sinh năm 1985. (Có mặt anh Phìn, chị Dính)

Người phiên dịch: Anh **Ly Mí Già**; địa chỉ: Tổ 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 11/8/2023, tổ công tác Công an huyện Đ đang tiến hành tuần tra, kiểm soát tại đoạn đường Km20 + 600m Quốc lộ 4C hướng Đồng Văn - Hà Giang (thuộc địa phận thôn Sáng Ngài, xã Sùng Là, huyện Đ, tỉnh Hà Giang) phát hiện Vàng Mí V có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong lòng bàn tay trái của Vàng Mí V đang cầm, nắm 01 túi nilon màu trắng, bên trên túi buộc thắt nút chấy xém màu đen, bên trong túi nilon màu trắng có 01 túi nilon màu đỏ, bên trong túi nilon màu đỏ có chứa 01 cục ma túy, loại Heroine. Tổ công tác Công an huyện Đ đã phối hợp với chính quyền xã Sùng Là, huyện Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ toàn bộ đồ vật liên quan, đưa về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để phục vụ công tác điều tra. Quá trình điều tra, Vàng Mí V khai nhận: Khoảng 13 giờ, ngày 11/8/2023, Vàng Mí V gọi cho một người đàn ông không biết tên, khoảng 40 tuổi, người dân tộc Mông, ở xã Phú Lũng, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang qua số điện thoại có từ trước là 0862.903.992 hỏi mua ma túy để sử dụng cá nhân. Qua điện thoại, người đàn ông bảo V đi qua Ủy ban nhân dân xã Phú Lũng thì gọi điện thoại lại. Do trước đó V đã từng mua ma túy của người đàn ông này nên biết địa điểm giao dịch ma túy. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, V một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter GP, màu sơn xanh - đen, BKS: 23N1-003.30 từ nhà đi đến xã Phú Lũng, huyện Yên Minh. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đi qua Ủy ban nhân dân xã Phú Lũng khoảng 03km, V dừng xe bên phải lề đường, nơi có một hòn đá to (dài khoảng 02m, rộng khoảng 40cm) rồi gọi điện thoại hỏi người đàn ông: “em đến chỗ hòn đá to rồi, thế bây giờ thế nào?”, người này trả lời: “cứ để tiền vào bên dưới chân hòn đá to rồi quay xe đi khoảng 200m, có một con đường nhỏ rẽ đi lên nương và có 01 hòn đá to bằng bát ăn cơm phía bên

trái đường, ma túy để tại đó”. Sau đó, V tắt điện thoại, để 2.000.000 đồng vào chân hòn đá rồi quay đầu xe về hướng Ủy ban nhân dân xã Phú Lũng, huyện Yên Minh khoảng 200m thì có một con đường nhỏ đi lên nương ở bên trái đường. Thấy vậy, V dừng xe rồi đi bộ sang đường thì thấy có một hòn đá sát lề đường có đặc điểm giống như người đàn ông đã mô tả. V dùng tay phải nhấc hòn đá lên, ở phía dưới hòn đá có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 túi nilon màu đỏ, bên trong túi nilon màu đỏ chứa một cục ma túy, loại Heroine. Sau đó, V dùng bật lửa đốt miệng túi nilon rồi cầm gói ma túy vào bên trong lòng bàn tay trái, điều khiển xe máy đi về nhà thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành xét nghiệm chất ma túy, kết quả: Tại thời điểm xét nghiệm chất ma túy, Vàng Mí V dương tính với chất ma túy.

Ngày 12/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Văn tiến hành cân tịnh khối lượng ma túy, kết quả cân tịnh: Chất dạng cục màu trắng (*ngghi là ma túy*) có khối lượng là 1,50g, ký hiệu A.

Tại bản Kết luận giám định số: 270/KL-KTHS ngày 15/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận về đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định ký hiệu A là ma túy, loại Heroine (hoàn trả lại mẫu còn lại sau giám định có khối lượng là 1,20g)

Trong quá trình điều tra vụ án, Vàng Mí V khai nhận chiếc xe máy mà V sử dụng để đi mua ma túy vào ngày 11/8/2023 là do V cùng đối tượng Thào Mí H, sinh năm 1993, trú tại thôn Trung Sơn, xã Trung Thành, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang trộm cắp vào ngày 16/11/2022 tại thôn Khai Hoang 2, xã Hữu Vinh, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

Trên cơ sở lời khai nhận của Vàng Mí V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ điều tra, làm rõ Vàng Mí V đã trộm cắp chiếc xe máy BKS: 23M1-211.00, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter FI, màu sơn xám-đen, có giá trị 20.000.000 đồng của anh Lầu Chá T, sinh năm 1982, trú tại thôn Khai Hoang 2, xã Hữu Vinh, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang. Đối tượng Thào Mí H hiện không có mặt tại địa phương, không xác định được nơi cư trú nên chưa có đủ cơ sở xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Trong giai đoạn truy tố, xét thấy vụ án "Trộm cắp tài sản" không thuộc thẩm quyền truy tố của mình, ngày 24/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 01/QĐ-VKSĐV về việc chuyển vụ án hình sự để Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh truy tố theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSĐV ngày 24/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Vàng Mí V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đại diện

Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Vàng Mí V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Vàng Mí V từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy: 01 điện thoại di động của bị cáo; 01 phong bì màu trắng niêm phong kín là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 phong bì màu trắng là mẫu vỏ, bao, gói. Về án phí: Do bị cáo hiện đang sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại hồ sơ; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản xét nghiệm chất ma túy; kết luận giám định; báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc điện thoại và SMS của thuê bao; biên bản kiểm tra điện thoại; biên bản ghi lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bà Nguyễn Thị Hiến - Trợ giúp viên pháp lý, bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đã đề cập đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất theo mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự và án phí và xử lý vật chứng: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Xét thấy,

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 01/QĐ-VKSĐV ngày 24/11/2023 về việc chuyển vụ án hình sự "Trộm cắp tài sản" để Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh truy tố theo thẩm quyền là đúng với quy định tại Điều 239 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Vàng Mí V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trái pháp luật, ai vi phạm sẽ bị nghiêm trị. Tuy nhiên, do nghiện ma túy mà ngày 11/8/2023 bị cáo đã đi đến xã Phú Lũng, huyện Yên Minh mua ma túy (Heroine) về để sử dụng. Khi đi đến đoạn đường Km20 + 600m Quốc lộ 4C hướng Đ - Hà Giang thuộc địa phận thôn Sáng Ngài, xã Sung Là, huyện Đ, bị cáo đã bị Tổ công tác thuộc Công an huyện Đ kiểm tra, phát hiện bị cáo đang tàng trữ 1,50g ma túy (Heroine). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cần chấp nhận toàn bộ quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và có đủ cơ sở để kết luận: bản cáo trạng truy tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :*

a)

b).....;

c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

... ”

[4] Xét tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; không những thế còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội; xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo đã gây ra, đảm bảo mục đích răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 04 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" như đã nêu ở phần căn cước của bị cáo, đến ngày 17/01/2022 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích mà lại cố ý thực hiện hành

vi phạm tội. Do vậy, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm, theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân: Ngày 16/11/2022, bị cáo trộm cắp tài sản tại thôn Khai Hoang 2, xã Hữu Vinh, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang, hiện đang bị điều tra, truy tố, xét xử bằng một vụ án khác.

[8] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam với mức hình phạt theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo không nhằm mục đích thu lợi bất chính; hơn nữa, nghề nghiệp của bị cáo là làm nương, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[9] Trong vụ án này có đối tượng đã bán ma túy cho V vào ngày 11/8/2023 tại xã Phú Lũng, huyện Đ. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không có căn cứ làm rõ để xử lý.

[10] Đối với Vàng Mí Phìn, sinh năm 2000, trú cùng thôn với Vàng Mí V, khi V hỏi vay 1.600.000 đồng thì Phìn không biết V sử dụng số tiền trên vào mục đích mua ma túy để tàng trữ, sử dụng. Do đó, không có căn cứ xác định Phìn là đồng phạm trong vụ án này. Số tiền V vay của Phìn đã sử dụng mua ma túy, không thu giữ được. Hơn nữa, đây là giao dịch dân sự không liên quan đến vụ án này nên nếu anh Phìn có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[11] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 20/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 24/QĐ-XPHC đối với Vàng Mí V bằng hình thức cảnh cáo, theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Xét thấy việc xử lý như vậy là chính xác, phù hợp các quy định của pháp luật.

[12] Trong quá trình điều tra xác định được biển kiểm soát 23N1-003.30 gắn trên xe mô tô do Vàng Mí V điều khiển ngày 11/8/2023 không phải là biển kiểm soát theo đăng ký xe mô tô trên. Ngày 30/10/2023, Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 67/QĐ-XPHC đối với Vàng Mí V về hành vi: Điều khiển xe gắn biển số không đúng với Giấy đăng ký xe theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 17 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ bằng hình thức: Phạt tiền 350.000 đồng là đúng theo quy định của pháp luật.

[13] Về vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động của bị cáo V dùng để liên lạc giao dịch mua ma túy; tịch thu tiêu hủy đối với 1,20g chất ma túy loại Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 01 phong bì màu trắng niêm phong kín do là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành; 01 phong bì màu trắng là mẫu vỏ, bao, gói do không còn giá trị sử dụng.

[14] Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ còn thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter GP, BKS 23N1-003.30 màu sơn: xanh - đen, xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, phần đầu yên xe có nhiều vết xước, tiến hành kiểm tra bên trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì, kèm theo 01 chìa khoá xe màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu sơn đỏ - đen BKS 23N1-106.41, kèm theo 01 chìa khóa xe máy; 02 gương xe máy YAMAHA và 01 biển kiểm soát xe máy 23M1-21100. Xét thấy, các vật chứng trên cần được xử lý trong vụ án "Trộm cắp tài sản" tại huyện Yên Minh nên ngày 24/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã ra Quyết định số 11/QĐ-VKSDV để chuyển toàn bộ các vật chứng trên đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Minh để đảm bảo xử lý vật chứng theo đúng thẩm quyền.

[15] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[16] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Mí V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Mí V 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 11/8/2023).

3. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 điện thoại di động màu đen, màn hình màu đen, dạng phím nút bấm, mặt sau vỏ ốp điện thoại màu đen, in dòng chữ màu trắng Fonrox, không tiến hành kiểm tra điện thoại;

- 01 phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu vật hoàn lại sau giám định, ký hiệu A*”, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ

của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong;

- 01 phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu vở, bao, gói đối tượng Vàng Mí V*”, mặt sau phong bì thư có 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Hà Giang cùng các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia.

(Chi tiết vật chứng được mô tả trong Biên bản giao, nhận vật chứng lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 24/11/2023 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Mí V.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về điều kiện thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đ;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đ;
- Bị cáo; người bào chữa;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Hồ sơ thahs;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Đàm